

### **Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

#### **Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 17.2 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, tên của Bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng) theo quy định tại Mục 17.1 E-CDNT.

2. Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu.

3. Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể, ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm của thành viên đại diện liên danh sử dụng chứng thư số của mình để tham dự thầu, thực hiện bảo đảm dự thầu.

Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu, thỏa thuận liên danh mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh, thỏa thuận liên danh thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu, thỏa thuận liên danh để đánh giá.

4. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

#### **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn đánh giá quy định dưới đây, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.



### 2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Biểu mẫu này được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống.

### 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt thực hiện theo Mẫu số 04 Chương IV. Biểu mẫu này được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống.

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 11A, 11B Chương IV.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	<b>Giải pháp và phương pháp luận</b>		
1.1	Hiểu rõ mục đích nội dung công việc	Nhà thầu hiểu rõ về nội dung công việc triển khai và trình bày chi tiết từng vấn đề liên quan đến công việc thực hiện.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hiểu biết về nội dung công việc triển khai hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản các vấn đề liên quan đến công việc thực hiện.	Không đạt
1.2	Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện công việc	Kế hoạch triển khai chi tiết, rõ ràng, đầy đủ, hợp lý và xây dựng tiến độ phù hợp thời gian thực hiện gói thầu.	Đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>2</b>	<b>Yêu cầu về dịch vụ chính lý</b>		
2.1	Quy trình chính lý tài liệu lưu trữ	Trình bày rõ ràng, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về chính lý tài liệu lưu trữ.	Đạt
		Trình bày không rõ ràng, không đúng hoặc không đầy đủ, trình bày sai khác quá nhiều so với quy định hiện hành của Nhà nước.	Không đạt
2.2	Nhà thầu cung cấp hợp đồng được thẩm định năng lực của cơ quan chuyên môn về chính lý tài liệu lưu trữ kèm xác nhận của cơ quan chuyên môn.	Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng được thẩm định năng lực của cơ quan chuyên môn.	Đạt
		Không đáp ứng.	Không đạt
2.3	Cam kết bảo mật thông tin trong quá trình chính lý	Nhà thầu phải có cam kết bảo mật thông tin trong quá trình chính lý tài liệu lưu trữ	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
<b>3</b>	<b>Yêu cầu về vật tư, văn phòng phẩm</b>		
3.1	Văn phòng phẩm phục vụ chính lý tài liệu lưu trữ	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về văn phòng phẩm nêu tại điểm chương V – Yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hiệu quả</b>		
4.1	Bố trí nhân lực, phân công nhiệm vụ từng vị trí nhân sự	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, phù hợp với từng nhiệm vụ công việc.	Đạt
		Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi.	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
4.2	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện công việc	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu của gói thầu và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.	Đạt
		Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
4.3	Thiết bị sử dụng cho gói thầu	Nhà thầu đề xuất 03 máy tính và 03 máy in để triển khai gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5	<b>Tiến độ thực hiện chỉnh lý</b>		
5.1	Cam kết thời gian thực hiện gói thầu đáp ứng tiến độ	Có cam kết tổ chức và hoàn thành công tác chỉnh lý hồ sơ $\leq 50$ ngày.	Đạt
		Không có cam kết tổ chức và hoàn thành công tác chỉnh lý hồ sơ, hoặc có cam kết nhưng $>50$ ngày.	Không đạt
5.2	Biểu tiến độ thực hiện chỉnh lý phù hợp với từng mốc thời gian	Phù hợp với thời gian đưa ra để thực hiện các nhiệm vụ công việc, đảm bảo thuận lợi cho các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không logic, không phù hợp.	Không đạt
6	<b>Điều kiện bảo hành</b>		
6.1	Có cam kết thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng sau khi nghiệm thu bàn giao dịch vụ.	Đáp ứng	Đạt
		Không đáp ứng	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		Không đáp ứng	Không đạt
	Kết luận	Đáp ứng tất cả các tiêu chí	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí	Không đạt

**Phương pháp đánh giá:** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá**

**Phương pháp đánh giá về giá:** Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.